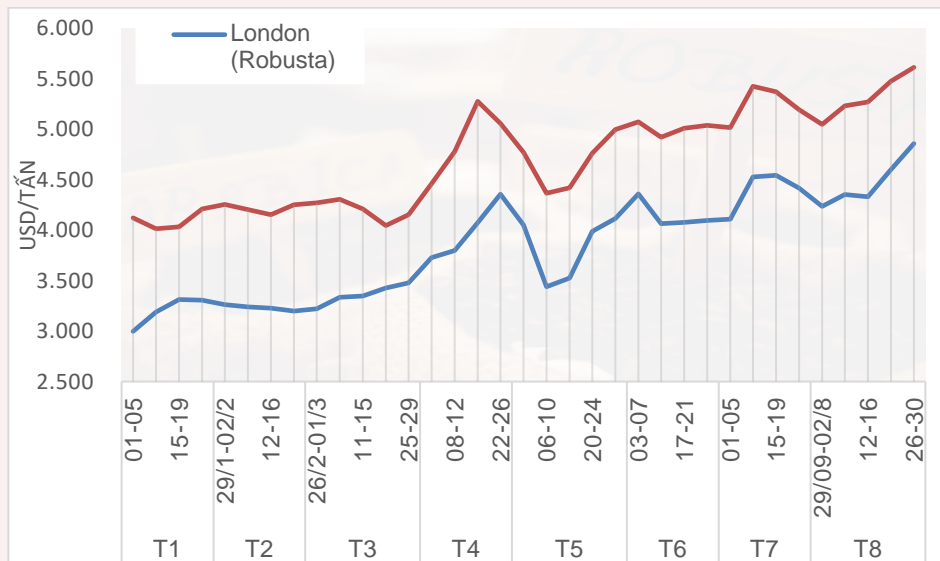




ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.860 USD/tấn, tăng 5,6% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.615 USD/tấn, tăng 2,5% so với tuần trước.
- ❖ 7 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu cà phê Brazil đạt kỷ lục, tăng 46,3% so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ Các nhà nhập khẩu châu Âu đang chạy đua tích trữ cà phê.
- ❖ Chuỗi cà phê cao cấp của Indonesia, Kopi Kenangan, đã công bố kế hoạch mở rộng sang thị trường Philippines và Ấn Độ.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 26 đến 30/08/2024, giá cà phê thế tiếp tục giữ đà tăng từ tuần trước tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt 4.860 USD/tấn, tăng 5,6% so với tuần trước và tăng 82,4% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.944 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.715 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2024 bình quân đạt 5.615 USD/tấn, tăng 2,5% so với mức giá tuần trước, và tăng 66,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.742 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.472 USD/tấn. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Giá cà phê tại hai sàn giao dịch tăng do: (1) đồng USD tăng sau khi dữ liệu mới công bố cho thấy nền kinh tế lớn nhất thế giới (Hoa Kỳ) tăng trưởng nhanh hơn so với dự kiến trong Quý II/2024; (2) các thương nhân lo ngại sản lượng cà phê của Brazil trong niên vụ 2024/205 có thể giảm do tình trạng khô hạn đang diễn ra mạnh tại quốc gia này và hiện tượng cà phê ra hoa sớm. [2]

Brazil

Theo Cecafé, từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2024, xuất khẩu cà phê của Brazil đạt hơn 28,1 triệu bao (đây là sản lượng xuất khẩu kỷ lục của quốc gia này), tăng 46,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu Robusta lên tới 5,2 triệu bao, gấp 4 lần (313,7%) so với cùng kỳ năm 2023 và chiếm 18,4% tỷ trọng.[3]

Ông Márcio Ferreira, Chủ tịch Cecafé, nhận định rằng Robusta của Brazil sẽ tiếp tục là tâm điểm chú ý trong năm nay. Điều này là do Brazil đã khai thác được những khoảng trống trên thị trường khi nguồn cung của các đối thủ cạnh tranh chính như Việt Nam và Indonesia giảm, và sản lượng cà phê Robusta của Brazil tăng so với năm trước do năng suất cao.[3]

Theo Công ty cung ứng thực phẩm quốc gia Brazil (Conab), năng suất trung bình của các vùng sản xuất Robusta ở Brazil tăng khoảng 50% trong 10 năm qua, lên 44,2 bao/ha (60 kg/bao). Ngược lại, năng suất Arabica chỉ tăng 24% trong cùng kỳ lên 26,7 bao/ha.[3]

Các nhà nhập khẩu châu Âu đang chạy đua tích trữ cà phê.

Nguồn cung cà phê cho châu Âu chủ yếu phụ thuộc vào hàng triệu nông dân canh tác nhỏ lẻ trên thế giới. Điều đó đặt ra thách thức lớn trong việc đảm bảo mọi lô hàng đều tuân thủ Quy định chống phá phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR). Vì vậy, các thương nhân đang chạy đua để nhập khẩu cà phê vào châu Âu với số lượng nhiều nhất trước khi EUDR có hiệu lực vào ngày 30/12/2024.[4]

Trong 7 tháng năm 2024, xuất khẩu cà phê từ Brazil, nước sản xuất hàng đầu thế giới sang EU tăng khoảng 65% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, Uganda đang trở thành nhà cung cấp cà phê Robusta quan trọng đối với châu Âu sau khi nguồn cung của Việt Nam, nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới, giảm mạnh do thời tiết

khô hạn. Quốc gia Đông Phi này chứng kiến xuất khẩu cà phê đạt mức cao nhất từ trước đến nay, với phần lớn cà phê được xuất khẩu sang thị trường châu Âu.[4]

Theo Ricardo Dos Santos, giám đốc cấp cao của nhà cung cấp cà phê Riccoffee (Anh), các nhà rang xay ở châu Âu đang sốt sắng mua tích trữ cà phê để đề phòng sự thiếu hụt nguồn cung có thể xảy ra trong quý đầu tiên của năm 2025.[4]

Theo Holger Preibisch, giám đốc của Hiệp hội cà phê Đức, các thương nhân đang cố gắng vận chuyển cà phê đến châu Âu ở mức nhiều nhất có thể trước khi EUDR có hiệu lực. Thương nhân lo ngại tình hình trong tương lai không chắc chắn vì Ủy ban châu Âu (EC), cơ quan hành pháp của EU, vẫn chưa công bố tất cả các chi tiết để thực hiện EUDR. Điều đó có nghĩa ngay sau năm 2024, khối lượng cà phê nhập khẩu vào châu Âu sẽ ít hơn, có thể đẩy giá lên cao.[4]

Indonesia

Chuỗi cà phê cao cấp của Indonesia, Kopi Kenangan, đã công bố kế hoạch mở rộng sang thị trường quốc tế với việc ra mắt cửa hàng đầu tiên tại Philippines vào tháng 10 năm 2024, sau đó là Ấn Độ vào năm 2025. CEO Edward Tirtanata nhắm tới mục tiêu mở 500 cửa hàng quốc tế. Tại Philippines, chuỗi cửa hàng sẽ tập trung vào các trung tâm mua sắm với khoảng 10 cửa hàng trong giai đoạn đầu. Tại Ấn Độ, công ty đang tìm kiếm thỏa thuận nhượng quyền với các doanh nghiệp F&B địa phương để tận dụng sự gia tăng tiêu thụ cà phê của giới trẻ. Hiện nay, chuỗi cà phê Kopi Kenangan đã có hơn 900 cửa hàng tại Indonesia, và dự kiến đạt 2.000 cửa hàng tại thị trường nội địa vào năm 2027. [5]

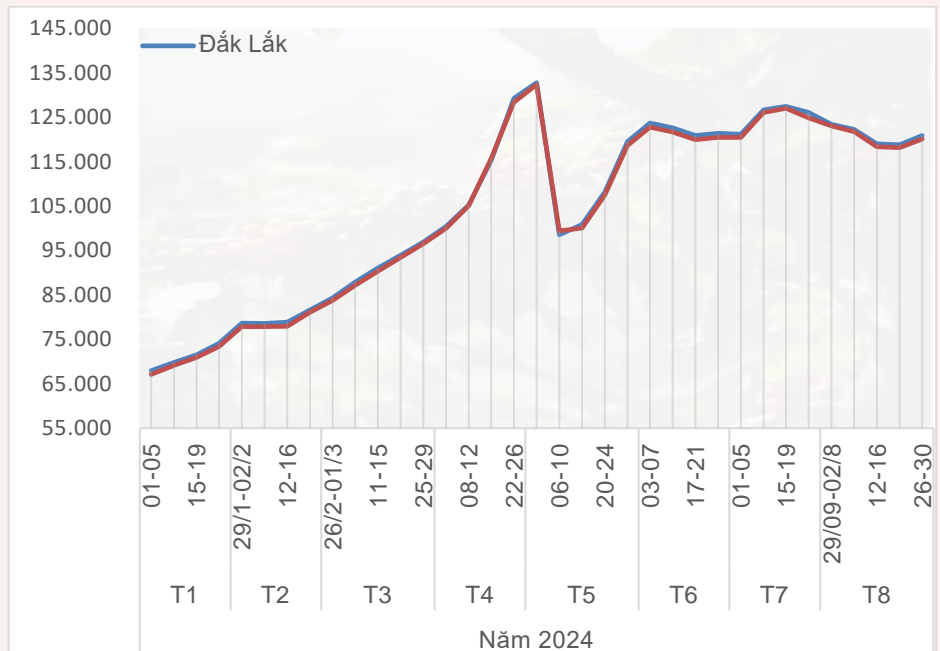
Nguồn tham khảo:

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: kinhtedothi.vn
- [3]: nongnghiep.vn
- [4]: Bloomberg
- [5]: worldcoffeeportal.com

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên tăng so với tuần trước.
- ❖ Lũy kế từ đầu năm 2024 đến ngày 15/8, giá trị xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng 37% so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ Tọa đàm trao đổi trực tiếp về hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA); trong đó, có Hiệp định CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương) trong lĩnh vực cà phê năm 2024.
- ❖ Tính từ đầu năm đến nay, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng hoàn thành việc chuyển đổi 37,4 ha cây điều già cỗi sang trồng cây cà phê giống thực sinh Thiện Trường trên địa bàn xã Đồng Nai Thượng.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

DIỄN BIẾN GIÁ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ TỈNH

Trong tuần từ 26 đến 30/08/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 120.940 VND/kg, tăng 1,76% so với tuần trước, và tăng 83,26% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 121.933 VND/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 119.733 VND/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 120.140 VND/kg, tăng 1,68% so với tuần trước, và tăng 83,93% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 121.200 VND/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 119.000 VND/kg. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam.

Theo Tổng cục Hải quan, lũy kế từ đầu năm 2024 đến ngày 15/8, Việt Nam xuất khẩu trên 1 triệu tấn cà phê, đạt kim ngạch 3,8 tỉ USD, giảm 12% về lượng và tăng mạnh 37% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Giá trị xuất khẩu cà phê tăng do giá cà phê xuất khẩu tăng cao. Lo ngại thời tiết khô hạn tại Brazil cùng thặng dư sản xuất cà phê toàn cầu bị thu hẹp là nguyên nhân hàng đầu hỗ trợ giá. Giá cà phê xuất khẩu bình quân trong 15 ngày đầu tháng 8 vừa qua đạt kỷ lục 5.293 USD/tấn, tăng 2.369 USD/tấn (tương đương tăng 81%) so với cùng kỳ năm 2023. [2]

Theo báo cáo nghiên cứu thị trường về xuất khẩu hạt cà phê nhân Việt Nam giai đoạn 2024-2033, giá hạt cà phê nhân toàn cầu, đặc biệt là Robusta, đã đạt mức cao nhất trong 15 năm. Các nước xuất khẩu cà phê chính tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên toàn cầu bao gồm Brazil, Việt Nam, Colombia và Ethiopia. Việt Nam là nước cung cấp cà phê Robusta chính trên thế giới, nắm giữ vị thế quan trọng trên thị trường hạt cà phê xanh toàn cầu.[2]

Tại Việt Nam, ngành cà phê là một ngành nông nghiệp quan trọng, đặc biệt là đối với việc sản xuất và xuất khẩu cà phê Robusta. Với điều kiện khí hậu và đất đai thuận lợi, Việt Nam đã trở thành nước sản xuất cà phê lớn thứ hai thế giới. Việt Nam xuất khẩu khối lượng lớn hạt cà phê nhân, chủ yếu sang các nước tiêu thụ cà phê lớn như Hoa Kỳ, Đức và Ý.[2]

Đắk Lắk

Ngày 28/8, tại thành phố Buôn Ma Thuột, Vụ Chính sách Thương mại Đa biên (Bộ Công Thương) đã phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk tổ chức Tọa đàm trao đổi trực tiếp về hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA); trong đó, có Hiệp định CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương) trong lĩnh vực cà phê năm 2024.[3]

Theo Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk, niên vụ 2022/2023, tỉnh Đắk Lắk xuất khẩu 318.483 tấn, chiếm hơn 55% sản lượng; kim ngạch xuất khẩu cà phê đạt hơn 747 triệu USD, chiếm tỷ trọng 18,3% so với cả nước. Riêng trong 6 tháng năm 2024, tỉnh Đắk Lắk đã xuất khẩu 174.942 tấn cà phê, đạt kim ngạch hơn 600 triệu USD. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê của tỉnh chủ yếu vẫn là cà phê nhân (sản phẩm thô), tỷ trọng cà phê qua chế biến xuất khẩu hàng năm còn hạn chế và chưa tận dụng được các FTA để tăng khả năng cạnh tranh của cà phê ở thị trường thế giới. [3]

Tại tọa đàm, đại biểu đã thảo luận, làm rõ những vấn đề về thực trạng, khó khăn, thách thức trong việc trồng, sản xuất, chế biến, xuất khẩu của ngành cà phê ở tỉnh Đắk Lắk nói riêng và ngành cà phê Việt Nam nói chung trong bối cảnh tận dụng các FTA như: hóc đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, trồng xen canh, khó kiểm soát chất lượng xuất khẩu; thiếu vốn, khó tiếp cận vốn...

Một số giải pháp được đưa nhằm hạn chế các khó khăn và thách thức: (1) cần đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất cà phê và xác định rõ vai trò, trách nhiệm và quyền lợi với các bên tham gia trong chuỗi ngành hàng; (2) tăng cường sự hợp tác, đầu tư giữa doanh nghiệp và hợp tác xã trong việc xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn và bảo đảm đầu ra cho sản phẩm; (3) tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. [3]

Trong cuộc hội thảo này, đại diện Vụ Chính sách Thương mại Đa biên giới thiệu về Đề án xây dựng hệ sinh thái tận dụng các FTA trong ngành hàng cà phê cũng như đưa ra lộ trình xây dựng, cách thức hoạt động, tiêu chí của các chủ thể tham gia Hệ sinh thái... Dự kiến, hệ sinh thái sẽ chính thức được triển khai từ tháng 9/2025. [3]

Lâm Đồng

Tính từ đầu năm đến nay, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng hoàn thành việc chuyển đổi 37,4 ha cây điều già cỗi sang trồng cây cà phê giống thực sinh Thiện Trường trên địa bàn xã Đồng Nai Thượng. Cụ thể, Chuyển đổi trồng mới cây cà phê Thiện Trường trên được thực hiện tại 102 hộ trên 5 thôn gồm: Bù Sa (9,2 ha/23 hộ); Bi Nao (7,2 ha/22 hộ); Bê Đê (6,9 ha/21 hộ); Đạ Cọ (7,3 ha/19 hộ); Bù Gia Rá (6,8 ha/17 hộ).[4]

UBND xã Đồng Nai Thượng làm chủ đầu tư với tổng kinh phí hơn 382,2 triệu đồng. Trong đó vốn nhà nước hỗ trợ hơn 271 triệu đồng, người dân đối ứng hơn 111 triệu đồng.[4]

Nguồn tham khảo:

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [Báo Công Thương](#)
- [3]: [Thông tấn xã Việt Nam](#)
- [4]: [Báo Lâm Đồng](#)

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	119.000	119.200	120.700	121.200	120.600	120.140	1.980
Di Linh	119.000	119.200	120.700	121.200	120.600	120.140	1.980
Lâm Hà	119.000	119.200	120.700	121.200	120.600	120.140	1.980
Bảo Lộc	119.000	119.200	120.700	121.200	120.600	120.140	1.980
ĐẮK LẮK	119.733	119.933	121.433	121.933	121.667	120.940	2.087
Cư M'gar	119.800	120.000	121.500	122.000	122.400	121.140	2.220
Ea H'leo	119.700	119.900	121.400	121.900	121.300	120.840	2.020
Buôn Hồ	119.700	119.900	121.400	121.900	121.300	120.840	2.020
ĐẮK NÔNG	119.750	120.150	121.550	122.050	121.550	121.010	2.100
Gia Nghĩa	119.800	120.200	121.600	122.100	121.600	121.060	2.100
Đắk R'lấp	119.700	120.100	121.500	122.000	121.500	120.960	2.100
GIA LAI	119.733	119.933	121.433	121.833	121.533	120.893	2.073
Chư Prông	119.800	120.000	121.500	121.900	121.600	120.960	2.100
Pleiku	119.700	119.900	121.400	121.800	121.500	120.860	2.060
La Grai	119.700	119.900	121.400	121.800	121.500	120.860	2.060
KON TUM	119.800	120.000	121.500	121.900	121.600	120.960	2.160
Đắk Hà	119.800	120.000	121.500	121.900	121.600	120.960	2.160

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

